

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **154/2023/DS-ST**

Ngày: 16/05/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Cẩm Tiên;**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Cao Tấn Hiệu**

+ Ông **Nguyễn Phúc Viễn**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-DS ngày 07/02/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST- DS ngày 20 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Cao Thị Diễm T** – sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 284/15/20/9 H, khu phố 2, phường 9, thành phố M, Tiền Giang.

Tạm trú: 428 R, Ô 1, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh X** – sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: **Vương Trí Đ** - sinh năm: 1995; (vắng mặt)

Địa chỉ: 81, Ô 1, khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Cao Thị Diễm Y** – sinh năm 1993; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện G, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị **Cao Thị Diễm T** trình bày: Ngày 14/9/2021, anh **Vương Trí Đ** có vay của chị số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay để làm vốn kinh doanh, thời hạn vay là 90 ngày, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, tiền lãi trả vào ngày 14 hàng tháng. Khi vay tiền, anh **Đ** có ký tên vào “Biên nhận hợp đồng thỏa thuận cho vay mượn tiền kinh doanh” ngày 14/9/2021. Từ khi nhận tiền đến nay, anh **Đ** không có trả cho chị số tiền nào. Trong biên nhận, có tên **Cao**

Thị Diễm Y, địa chỉ ấp M, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang, chị Y là em ruột của chị, do anh Đ tự ghi tên của chị Y vào biên nhận nhưng chị Y không có ký tên và cũng không biết việc vay tiền giữa anh Đ và chị. Nay chị yêu cầu anh Đ trả số tiền vay 200.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 14/09/2021 đến khi xét xử với mức lãi suất là 1,66%/tháng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị Huỳnh X, là đại diện ủy quyền của chị Cao Thị Diễm T xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Đ trả số tiền 200.000.000 đồng, tính lãi 0,83%/tháng từ ngày 14/09/2021 đến ngày 14/05/2023, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn anh Vương Trí Đ vắng mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Diễm Y trình bày: chị T dự định chị T và chị hùn vốn cho anh Vương Trí Đ vay số tiền 200.000.000 đồng nên trong hợp đồng vay tiền có ghi tên của chị nhưng sau đó chị không cùng chị T cho anh Đ vay tiền, chị không có đưa tiền và cũng không có ký tên trong hợp đồng vay tiền. Số tiền 200.000.000 đồng là nợ riêng của anh Đ với chị T, chị không liên quan đến số tiền vay và không tranh chấp gì.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng với quy định của pháp luật. Trừ bị đơn vắng mặt không lý do, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Diễm T, buộc anh Vương Trí Đ trả cho chị T số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/09/2021 đến ngày 14/05/2023 với lãi suất 0,83%/ tháng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Cao Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu anh Vương Trí Đ trả số tiền vay, xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bị đơn anh Vương Trí Đ cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Vương Trí Đ mặc dù được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Diễm Y có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Diễm T, Hội đồng xét xử thấy rằng: chị T khởi kiện yêu cầu anh Đ trả số tiền vay 200.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị T cung cấp cho Tòa án “Biên nhận hợp đồng thỏa thuận cho vay mượn tiền kinh doanh” ngày 14/9/2021 do anh Đ viết và ký tên. Nội dung biên nhận thể hiện anh Đ có vay của chị T số tiền 200.000.000 đồng.

*Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 quy định:*

*“ 2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.*

Anh Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh cũng không đến trình bày ý kiến của mình và cũng không nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T là từ bỏ quyền chứng minh của mình, không chứng minh được số tiền chị T khởi kiện đã được anh trả hay chưa nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Do đó, việc chị T yêu cầu anh Đ trả số tiền 200.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Biên nhận hợp đồng thỏa thuận cho vay mượn tiền kinh doanh ngày 14/9/2021 có tên chị Cao Thị Diễm Y, qua bản tự khai của chị Y và lời trình bày của chị T thì chị Y không liên quan đến số tiền chị T cho anh Đ vay, anh Đ vắng mặt không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tiền lãi: Anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị T yêu cầu tính lãi số tiền 200.000.000 đồng với mức lãi suất 0,83% / tháng từ ngày 14/09/2021 đến ngày 14/05/2023 là có cơ sở. Số tiền lãi  $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% / \text{tháng} \times 20 \text{ tháng} = 33.200.000 \text{ đồng}$ .

Như vậy tổng số tiền vốn và lãi anh Đ nợ chị T là 233.200.000 đồng.

[7] Về thời gian trả: chị T yêu cầu anh Đ trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị T được chấp nhận nên anh Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Diễm T.

Buộc anh Vương Trí Đ có trách nhiệm trả cho chị Cao Thị Diễm T trả số vốn gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 33.200.000 đồng. Tổng cộng 233.200.000 đồng

(Hai trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Anh Vương Trí Đ phải chịu 11.660.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Cao Thị Diễm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.996.000 đồng theo biên lai số 0025579 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

**Phan Thị Cẩm Tiên**